

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng..... năm

HỢP ĐỒNG GIA CÔNG XUẤT KHẨU

Số: .../HĐGCXK

– Căn cứ: Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13;

– Căn cứ: Bộ luật thương mại Số 36/2005/QH11;

– Căn cứ: Thỏa thuận của các bên.

Hôm nay, ngày tháng.... năm, tại địa, chúng tôi
bao gồm:

BÊN A:

Quốc tịch:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Email:

Số điện thoại liên lạc:

Fax:.....

Đại diện:

Căn cứ đại diện:

Chức danh:

BÊN B:

Quốc tịch:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Email:

Số điện thoại liên lạc:

Fax:.....

Đại diện:

Căn cứ đại diện:

Chức danh:

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng số/HĐGCXK với những nội dung sau đây:

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

1. Bên A thuê bên B gia công: (Tên sản phẩm):.....

2. Quy cách phẩm chất:.....

Số lượng:

Chất lượng:

—

-.....

Tiêu chuẩn kỹ thuật: Được quy định tại phụ lục 1 đi kèm với hợp đồng này.

3. Thời gian gia công

Bên B bắt đầu sản xuất từ: Ngày.... tháng.....năm

Bên B phải hoàn thành sản xuất trong vòng ngày (tức kết thúc sản xuất vào ngày....tháng....năm)

Trong quá trình sản xuất bên A có quyền kiểm tra và yêu cầu bên B sản xuất theo đúng mẫu sản phẩm đã thỏa thuận bắt đầu từ ngày đưa nguyên liệu vào sản xuất

Điều 2: Nguyên liệu gia công

1. Bên A có trách nhiệm cung ứng nguyên vật liệu (chính) gồm:

a) Tên từng loại Số lượng Chất lượng

b) Thời gian giao Tại địa điểm:

c) Trách nhiệm bảo quản: Bên B chịu mọi trách nhiệm về số lượng, chất lượng các nguyên liệu do bên A cung ứng và phải sử dụng đúng loại nguyên liệu đã giao vào sản xuất sản phẩm.

2. Bên B có trách nhiệm cung ứng các phụ liệu để sản xuất:

a) Tên từng loại Số lượng Đơn giá (hoặc Quy định chất lượng theo hàm lượng, theo tiêu chuẩn)

b) Bên A cung ứng tiền trước để mua phụ liệu trên. Tổng chi phí là:

Điều 3: Vận chuyển sản phẩm và nghiệm thu sản phẩm

1. Bên B có trách nhiệm ký kết hợp đồng với bên vận chuyển. Chi phí vận chuyển sẽ được bên A chi trả trong thời hạn thanh toán hợp đồng. Mọi rủi ro về sản phẩm trong thời gian thực hiện vận chuyển sẽ do bên B chịu trách nhiệm

2. Bên A có trách nhiệm thực hiện dỡ hàng từ phương tiện vận chuyển. Mọi rủi ro về sản phẩm trong thời gian thực hiện dỡ hàng sẽ do bên A chịu trách nhiệm.

3. Các bên thỏa thuận về vận chuyển sản phẩm, quy định tại phụ lục 2 đi kèm với hợp đồng này, bao gồm những tiêu chí sau:

– Phương thức vận chuyển

– Cảng đi

– Cảng đến

– Đóng gói trong vận chuyển

–

4. Các giấy tờ và chứng từ của hàng hóa: Bên A có trách nhiệm giao cho bên A các chứng từ, giấy tờ, giấy chứng minh sự đủ tiêu chuẩn của hàng hóa theo luật định và theo thỏa thuận giữa các bên

5. Kiểm tra sản phẩm: Khi sản phẩm được vận chuyển tới trụ sở của bên A, bên A có trách nhiệm kiểm tra sản phẩm trước khi nhận sản phẩm.

– Trong trường hợp sản phẩm đủ tiêu chuẩn theo thỏa thuận của hai bên và theo luật định, bên A có nghĩa vụ nhập hàng hóa vào kho, đồng thời chuẩn bị các giấy tờ chứng minh sản phẩm đã được chuyển giao.

– Trong trường hợp sản phẩm không đủ tiêu chuẩn theo thỏa thuận của hai bên và theo luật định, bên A có quyền hoàn trả lại các sản phẩm không đủ tiêu chuẩn. Khi đó, bên B có nghĩa vụ giao lại cho bên A số hàng đã đạt tiêu chuẩn tương ứng với số sản phẩm bên A hoàn trả trong vòngngày. Nếu bên B không thể thực hiện được thì bên B có nghĩa vụ bồi thường cho A số tiền đúng với giá trị số sản phẩm không đạt tiêu chuẩn mà bên A hoàn trả.

6. Sau khi bên A đã kiểm tra và nhận hàng, nếu có sự phát hiện hư hỏng hoặc không đạt tiêu chuẩn về hàng hóa trong vòng....ngày, hai bên sẽ tự thỏa thuận để có giải pháp giải quyết.

Điều 4: Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu, thuế phí, lệ phí

1. Bên B chịu trách nhiệm Làm thủ tục và chịu mọi chi phí liên quan đến giấy phép xuất khẩu , thuế.

– Chuyển giao cho người mua hóa đơn, chứng từ vận tải và các chứng từ hàng hóa có liên quan.

2. Bên A chịu trách nhiệm mua bảo hiểm hàng hóa.

– Làm thủ tục và trả thuế nhập khẩu.

Điều 5: Đơn giá gia công và phương thức thanh toán

1. Đơn giá gia công là: đồng/ sản phẩm (Chuyển đổi sang USD theo tỷ giá tại thời điểm ký kết hợp đồng).

(Bằng chữ:).

Tổng cộng tiền công gia công sản phẩm là: đồng (Chuyển đổi sang USD theo tỷ giá tại thời điểm ký kết hợp đồng).

(Bằng chữ:).

Chi phí vận chuyển:.....

2. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản

– Số tài khoản:.....

– Tên tài khoản:.....

– Ngân hàng:.....

– Chi nhánh:.....

3. Thời hạn thanh toán

Lần 1:% tổng giá trị lô hàng, ngay sau khi Bên B giao hàng.

Lần 2:% giá trị còn lại, saungày kể từ ngày Bên B giao hàng.

(Ngày được tính bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ, ngày tết)

Khi Bên A thanh toán tiền hàng theo các lần thanh toán, Bên B có nghĩa vụ ghi hoá đơn, chứng từ chứng nhận việc đã thanh toán của Bên A theo qui định của pháp luật. (Bên A và bên B thoả thuận các nội dung dung cụ thể và ghi vào trong hợp đồng này).

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của bên A

1. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

– Cung cấp nguyên vật liệu theo đúng số lượng, chất lượng, thời hạn và địa điểm cho bên B, trừ trường hợp có thoả thuận khác; cung cấp các giấy tờ cần thiết liên quan đến việc gia công;

– Chỉ dẫn cho bên B thực hiện hợp đồng;

– Chịu trách nhiệm đối với tính hợp pháp về quyền sở hữu trí tuệ của hàng hoá gia công, nguyên liệu, vật liệu, máy móc, thiết bị dùng để gia công chuyển cho bên B;

– Trả tiền công theo đúng thoả thuận;

–.....

2. Bên B có các quyền sau đây:

– Nhận lại toàn bộ sản phẩm gia công, máy móc, thiết bị cho thuê hoặc cho mượn, nguyên, phụ liệu, vật tư, phế liệu, vật tư dư thừa, phế phẩm, phế liệu theo đúng số lượng, chất lượng, phương thức, thời hạn và địa điểm đã thoả thuận;

– Cử người đại diện để kiểm tra, giám sát việc gia công tại nơi nhận gia công, cử chuyên gia để hướng dẫn kỹ thuật sản xuất và kiểm tra chất lượng sản phẩm gia công theo thoả thuận trong hợp đồng gia công.

– Bán, tiêu hủy, tặng biếu tại chỗ sản phẩm gia công, máy móc, thiết bị cho thuê hoặc cho mượn, nguyên liệu, phụ liệu, vật tư dư thừa, phế phẩm, phế liệu theo thoả thuận và phù hợp với quy định của pháp luật.

– Đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại khi bên B vi phạm nghiêm trọng hợp đồng;

– Trong trường hợp sản phẩm không bảo đảm chất lượng mà bên A đồng ý nhận sản phẩm và yêu cầu sửa chữa nhưng bên B không thể sửa chữa được trong thời hạn đã thoả thuận thì bên A có quyền hủy bỏ hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại;

.....

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của bên B

1. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:

– Bảo quản nguyên vật liệu do bên A cung cấp;

– Cung ứng một phần hoặc toàn bộ nguyên liệu, vật liệu để gia công theo thoả thuận với bên A về số lượng, chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật và giá.

– Báo cho bên A biết để đổi nguyên vật liệu khác, nếu nguyên vật liệu không bảo đảm chất lượng; từ chối thực hiện gia công, nếu việc sử dụng nguyên vật liệu có thể tạo ra sản phẩm nguy hại cho xã hội; trường hợp không báo hoặc không từ chối thì phải chịu trách nhiệm về sản phẩm tạo ra;

– Giao sản phẩm cho bên A đúng số lượng, chất lượng, phương thức, thời hạn và địa điểm đã thoả thuận;

– Giữ bí mật các thông tin về quy trình gia công và sản phẩm tạo ra;

– Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm, trừ trường hợp sản phẩm không bảo đảm chất lượng do nguyên vật liệu mà bên A cung cấp hoặc do sự chỉ dẫn không hợp lý của bên A.

– Hoàn trả nguyên vật liệu còn lại cho bên A sau khi hoàn thành hợp đồng.

– Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của hoạt động gia công hàng hoá trong trường hợp hàng hoá gia công thuộc diện cấm kinh doanh, cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu.

.....

2. Bên B có các quyền sau đây:

– Yêu cầu bên A giao nguyên vật liệu đúng chất lượng, số lượng, thời hạn và địa điểm đã thoả thuận;

– Từ chối sự chỉ dẫn không hợp lý của bên A, nếu thấy chỉ dẫn đó có thể làm giảm chất lượng sản phẩm, nhưng phải báo ngay cho bên A;

– Yêu cầu bên A trả đủ tiền công theo đúng thời hạn và phương thức đã thỏa thuận;

.....

Điều 8: Thời gian bảo hành

1. Thời gian bảo hành của tất cả sản phẩm làtháng kể từ

2. Trong suốt thời gian bảo hành, nếu phát hiện ra bất kỳ sự hư hỏng hoặc trục trặc có liên quan khác, bên mua phải thông báo ngay cho bên bán biết các phần hư hỏng, trục trặc có liên quan đến lỗi hoặc trách nhiệm của bên bán và của nhà sản xuất. Bên bán phải nhanh chóng đền bù, sửa chữa hoặc thay thế cho các phần hư hỏng, trục trặc trong vòng ngày kể từ ngày nhận được thông báo của bên mua bằng telex/fax.

Nếu người bán chậm trễ trong việc đền bù/sửa chữa hoặc thay thế cho những phần hư hỏng, người bán sẽ phải chịu bồi thường cho việc trì hoãn thời gian sản xuất, tiền bồi thường này do 2 bên thỏa thuận.

Điều 9: Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại

1. Vi phạm về chất lượng: (làm lại, giảm giá, sửa chữa, bồi thường nguyên vật liệu ...) Do hai bên thỏa thuận.

2. Vi phạm số lượng: Nguyên vật liệu hư hỏng phải bồi thường nguyên vật liệu theo giá hiện thời.....

3. Ký hợp đồng mà không thực hiện: Phạt vi phạm % giá trị hợp đồng.

4. Vi phạm nghĩa vụ thanh toán: Bồi thường theo tỉ lệ lãi xuất lãi xuất ngân hàng%

5. Hai bên thỏa thuận phạt vi phạm đối với bất kỳ hành vi vi phạm hợp đồng không thuộc 4 khoản trên của điều này như sau:

Vi phạm lần 1 với số tiền là VNĐ

Vi phạm lần 2 với số tiền VNĐ

6. Nếu một bên vi phạm hơn lần đối với một nghĩa vụ hoặc hơn nghĩa vụ được quy định trong hợp đồng thì bên kia có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng đồng thời có quyền yêu cầu bên vi phạm hợp đồng thanh toán phí vi phạm hợp đồng và bồi thường nếu có thiệt hại xảy ra.

7. Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng, một trong hai bên có hành vi vi phạm hợp đồng gây thiệt hại cho bên kia thì phải bồi thường thiệt hại, theo đó, bên gây thiệt hại phải chịu trách

nhệm hoàn toàn và bồi thường thiệt hại đối với những thiệt hại mà hành vi vi phạm đó trực tiếp gây hậu quả.

Điều 10: Chấm dứt hợp đồng

1. Hợp đồng có thể chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

- Theo thoả thuận của hai Bên;
- Do bất khả kháng;
- Sau khi các Bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng;
- Theo quy định của pháp luật.

2. Một Bên được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng nhưng phải thông báo cho Bên còn lại trước ba mươi ngày. Nếu việc chấm dứt Hợp đồng của một Bên không do lỗi của Bên còn lại và hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng gây tổn thất, thiệt hại cho Bên còn lại thì Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng phải bồi thường thiệt hại cho bên kia.

3. Trường hợp một Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng do lỗi của Bên còn lại thì Bên còn lại phải bồi thường các thiệt hại do lỗi của mình gây ra cho Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng.

4. Trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng trước hạn vì bất cứ lý do gì, hai Bên có nghĩa vụ tiến hành thanh lý hợp đồng bằng việc lập Biên bản thanh lý để xác nhận chấm dứt mọi quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên quy định tại Hợp đồng này.

5. Bất kể Hợp đồng chấm dứt trong trường hợp nào, Bên B có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các chi phí Bên A đến thời điểm Hợp đồng chấm dứt.

6. Các khoản phạt và bồi thường thiệt hại và nghĩa vụ thanh toán của bất kỳ Bên nào đối với Bên còn lại phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng

Điều 11: Sự kiện bất khả kháng

1. Hợp đồng có thể bị tạm dừng thực hiện hoặc chấm dứt hiệu lực trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng. Hai bên tiến hành thỏa thuận trong vòng 01 tháng kể từ ngày được biết về sự kiện xảy ra về việc tạm ngưng hợp đồng hoặc chấm dứt hợp đồng.

2. Hai bên thỏa thuận về các điều khoản sau trong thỏa thuận tạm ngưng hợp đồng

- Thời gian tạm ngưng hợp đồng,
- Áp dụng các biện pháp khẩn cấp để giảm thiểu tổn thất

– Trách nhiệm của các bên để khắc phục hậu quả do sự kiện bất khả kháng gây ra

–...

Thỏa thuận về việc tạm ngừng hợp đồng phải được lập thành văn bản và có sự xác nhận của hai bên

3. Hai bên có thể thống nhất chấm dứt hợp đồng trong trường hợp không thể khắc phục hậu quả do sự kiện bất khả kháng gây ra.

4. Một sự kiện được coi là bất khả kháng theo điều này quy định phải đáp ứng 03 điều kiện sau:

– Sự kiện xảy ra một cách khách quan nằm ngoài phạm vi kiểm soát của bên vi phạm hợp đồng;

– Hậu quả của sự kiện không thể lường trước được tại thời điểm giao kết hoặc trong quá trình thực hiện hợp đồng cho đến trước thời điểm xảy ra hành vi vi phạm;

– Hậu quả của sự kiện đó không thể khắc phục được mặc dù áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

Điều 12: Giải quyết tranh chấp

1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có tranh chấp phát sinh các bên giải quyết trên tinh thần hoà giải, thương lượng. Các bên tiến hành thương lượng, hòa giải ít nhấtlần trong vòngtháng kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.

2. Trường hợp thương lượng bất thành, một trong hai bên có quyền khởi kiện ra trọng tài Trung tâm *Trọng tài* Quốc tế Việt Nam (VIAC).

3. Hợp đồng này được xác lập và thi hành theo pháp luật của Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Điều 13: Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ... tháng... năm đến ngày... tháng... năm.

2.Trường hợp có bất kỳ điều khoản, điều kiện nào của Hợp Đồng này không thể thực thi hoặc bị vô hiệu do thoả thuận trái với quy định của pháp luật thì các điều khoản, điều kiện còn lại của Hợp Đồng vẫn được đảm bảo thi hành.

Điều 14: Điều khoản cuối cùng

1. Hợp đồng này được kí kết tại, vào ngày tháng năm

2. Hợp đồng được lập thànhbản, có giá trị pháp lý ngang nhau và có hiệu lực từ ngày tháng năm Khi hai bên ký phụ lục hợp đồng thì nội dung của phụ lục hợp đồng cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động này.

....., ngày tháng..... năm

Bên A

(Đại diện bên A ký)

Bên B

(Đại diện bên B ký)